**8. Thủ tục Cấp mới giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa (1.006851.000.00.00.H50).**

**a) Trình tự thực hiện**

**Bước 1:** Tiếp nhận hồ sơ

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa chuẩn bị hồ sơ theo quy định và gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc qua Cổng thông tin điện tử hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công Quảng Trị, cụ thể:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công Quảng Trị, các tài liệu quy định chưa được chứng thực từ bản chính, tổ chức, cá nhân phải xuất trình bản chính để đối chiếu.

- Trường hợp hồ sơ được gửi qua bưu điện, các tài liệu quy định, tổ chức, cá nhân phải nộp bản sao đã được chứng thực từ bản chính.

- Trường hợp nộp hồ sơ qua Cổng thông tin điện tử của Trung tâm Phục vụ Hành chính công Quảng Trị, thực hiện theo văn bản hướng dẫn về giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến.

**Bước 2:** Xử lý hồ sơ

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quảng Trị (sau đây viết tắt là Chi cục) xem xét hồ sơ, thẩm định theo quy định:

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc hồ sơ đầy đủ nhưng nội dung chưa hợp lệ, Chi cục thông báo bằng thư điện tử (email) hoặc bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị bổ sung hồ sơ theo quy định.

Sau 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày có thông báo yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ nhưng không nhận được văn bản giải trình lý do không bổ sung được hồ sơ theo quy định, Chi cục có văn bản thông báo từ chối cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm và nêu rõ lý do.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Chi cục tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm cho tổ chức, cá nhân.

-  Trường hợp hồ sơ đề nghị vận chuyển hàng nguy hiểm có số lượng lớn hơn mức quy định tại cột 7 Phụ lục 1 về ngưỡng khối lượng cần xây dựng phương án ứng cứu khẩn cấp ban hành kèm theo Thông tư số 44/2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định Danh mục hàng công nghiệp nguy hiểm phải đóng gói trong quá trình vận chuyển và vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa, Chi cục cần tổ chức thẩm định thực tế tại trụ sở hoặc kho, bãi tập kết hàng của tổ chức, cá nhân.

+ Việc thẩm định thực tế được sử dụng chuyên gia và thành lập Tổ thẩm định để thực hiện. Tổ thẩm định do Chi cục trưởng Chi cục ra quyết định thành lập.

+ Sau khi kết thúc thẩm định thực tế, Tổ thẩm định phải lập Biên bản thẩm định thực tế, trong đó phải kết luận rõ hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm phù hợp hoặc không phù hợp với quy định và kiến nghị cấp hoặc không cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm cho tổ chức, cá nhân hoặc nêu rõ các nội dung yêu cầu tổ chức, cá nhân phải khắc phục.

+ Trường hợp tổ chức, cá nhân không phải thực hiện hành động khắc phục để hoàn thiện hồ sơ cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm, Chi cục có trách nhiệm cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm cho tổ chức, cá nhân.

+ Trường hợp tổ chức, cá nhân phải thực hiện hành động khắc phục để hoàn thiện hồ sơ cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm, Chi cục tổ chức thẩm định bổ sung kết quả hành động khắc phục. Việc thẩm định bổ sung do Tổ thẩm định thực hiện. Kết quả thẩm định bổ sung phải được lập thành Biên bản và ghi rõ là “Biên bản thẩm định bổ sung”. Nội dung Biên bản thẩm định bổ sung nêu rõ kết luận đạt yêu cầu hoặc không đạt yêu cầu và kiến nghị cấp hay không cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm cho tổ chức, cá nhân.

Sau khi có kết quả thẩm định bổ sung, Chi cục có trách nhiệm cấp hoặc từ chối cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp từ chối cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm thì văn bản từ chối phải nêu rõ lý do.

**Bước 3:** Trả kết quả

**b) Cách thức thực hiện**

- Nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công Quảng Trị

- Trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị hoặc qua đường bưu điện.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

***\*Thành phẩn hồ sơ:***

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm

- Giấy chứng nhận tổ chức, cá nhân được phép hoạt động kinh doanh hàng nguy hiểm hoặc được phép kinh doanh vận chuyển hàng hóa theo quy định của pháp luật hiện hành;

- Bảng kê khai các thông tin về hàng nguy hiểm

- Giấy phép điều khiển phương tiện vận chuyển còn thời hạn hiệu lực của người điều khiển phương tiện vận chuyển phù hợp với loại phương tiện dùng để vận chuyển hàng nguy hiểm;

- Giấy đăng ký phương tiện vận chuyển,

- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện vận chuyển còn thời hạn hiệu lực do cơ quan có thẩm quyền cấp;

- Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ phương tiện vận chuyển còn thời hạn hiệu lực do cơ quan Bảo hiểm cấp cho chủ phương tiện;

- Bản sao hợp đồng thương mại hoặc bản sao văn bản thỏa thuận về việc vận chuyển hàng nguy hiểm có chữ ký, đóng dấu xác nhận (nếu có) của các bên ký hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận trong trường hợp tổ chức, cá nhân có hàng nguy hiểm cần vận chuyển phải thuê phương tiện vận chuyển;

- Chứng chỉ huấn luyện an toàn lao động - vệ sinh lao động còn thời hạn hiệu lực của những người tham gia vận chuyển hàng nguy hiểm;

- Giấy chứng nhận đã tham gia, hoàn thành khóa đào tạo và huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất còn thời hạn hiệu lực do Sở Công Thương cấp cho người điều khiển phương tiện vận chuyển, người áp tải và người tham gia vận chuyển hàng nguy hiểm;

- Phiếu an toàn hóa chất của hàng nguy hiểm cần vận chuyển bằng tiếng Việt của doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu hàng nguy hiểm.

- Phương án ứng cứu khẩn cấp sự cố hóa chất trong vận chuyển hàng nguy hiểm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Phương án làm sạch thiết bị và thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường sau khi kết thúc việc vận chuyển hàng nguy hiểm có chữ ký, đóng dấu xác nhận của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm

***- Số lượng hồ sơ:*** 01 bộ

**c) Thời hạn giải quyết**

- Thời hạn tiến hành thẩm xét hồ sơ: 05 ngay tại thời điểm nhận hồ sơ; trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu quy định, Chi cục cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.

- Thời hạn bổ sung hồ sơ theo quy định: trong thời hạn 30 ngày làm việc, Chi cục có trách nhiệm cấp hoặc từ chối cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm và nêu rõ lý do.

- Trường hợp phải thẩm định thực tế:

+ Thời hạn 02 ngày làm việc trong trường hợp tổ chức, cá nhân không phải thực hiện hành động khắc phục, Chi cục cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.

+ Thời hạn 30 ngày làm việc trong trường hợp tổ chức, cá nhân phải thực hiện hành động khắc phục để hoàn thiện hồ sơ; 03 ngày làm việc kể từ ngày Chi cục nhận được báo cáo bằng văn bản của tổ chức, cá nhân với nội dung đã hoàn thành hành động khắc phục, Chi cục tổ chức thẩm định bổ sung kết quả hành động khắc phục; 02 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả thẩm định bổ sung, Chi cục có trách nhiệm cấp hoặc từ chối cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.

**d) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước thực hiện việc vận chuyển và tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa trên lãnh thổ Việt Nam.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quảng Trị

**f) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.

**g) Phí** (nếu có): Không có thông tin

**h)Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai** (nếu có)**:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm (theo Mẫu 1.ĐĐK quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư 09/2016/TT-BKHCN);

- Bảng kê khai các thông tin về hàng nguy hiểm (theo Mẫu 2. DMHNH- LT-PT-NĐKAT quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư 09/2016/TT-BKHCN);

- Phương án làm sạch thiết bị và thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường sau khi kết thúc việc vận chuyển hàng nguy hiểm có chữ ký, đóng dấu xác nhận của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm (theo Mẫu 3.PALSTB quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư 09/2018/TT-BKHCN).

**i) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính** (nếu có)**:** Không

**k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật [05/2007/QH12](http://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-thuoctinh.aspx?ItemID=42992)

- [Luật 06/2007/QH12](http://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-thuoctinh.aspx?ItemID=24161)

- [Nghị định 29/2005/NĐ-CP](http://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-thuoctinh.aspx?ItemID=18471)

- [Nghị định 108/2008/NĐ-CP](http://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-thuoctinh.aspx?ItemID=24604)

- [Nghị định 104/2009/NĐ-CP](http://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-thuoctinh.aspx?ItemID=23822)

- [Nghị định 14/2015/NĐ-CP](http://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-thuoctinh.aspx?ItemID=51950)

- [Thông tư 09/2016/TT-BKHCN](http://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-thuoctinh.aspx?ItemID=112706)

- [Thông tư 09/2018/TT-BKHCN](http://vbpl.vn/TW/Pages/vbpq-thuoctinh.aspx?ItemID=131120)

**Mẫu 1. ĐĐK**

 09/2016/TT-BKHCN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP MỚI**

**GIẤY PHÉP VẬN CHUYỂN HÀNG NGUY HIỂM (....)**

Kính gửi: **Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quảng Trị**

Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm:............

Địa chỉ: ...................................................................................................................

Điện thoại ………......… Fax......................... Email: …………………………….

Giấy đăng ký doanh nghiệp số……ngày….tháng .. năm......, tại ………………..

Họ tên người đại diện pháp luật……………….........…Chức danh .......................

Chứng minh nhân dân /Hộ chiếu số:......................................................................

Đơn vị cấp:……………………………………ngày cấp .......................................

Hộ khẩu thường trú .................................................................................................

Đề nghị Quý Cơ quan xem xét và cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất nguy hiểm sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên hàng nguyhiểm | Số UN | Loại nhómhàng | Số hiệu nguyhiểm | Khối lượng vận chuyển (dự kiến) |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |

Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm bao gồm:

1……………………………………………………………..

2………………………………………………………….

.....(*tên tổ chức, cá nhân*)......... cam kết bảo đảm an toàn khi tham gia giao thông và thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về vận chuyển hàng nguy hiểm.

*....…, ngày……tháng……năm……….*

 **Đại diện tổ chức, cá nhân**

*(Ký tên, đóng dấu)*

***Ghi chú****: đề nghị cấp loại hình nào thì ghi loại đó (cấp mới/cấp bổ sung phương tiện giao thông đường bộ/đường sắt/đường thủy nội địa).*

**Mẫu 2. DMHNH-LT-PT-NĐKAT**

 09/2016/TT-BKHCN

**DANH MỤC TÊN, KHỐI LƯỢNG HÀNG NGUY HIỂM VÀ LỊCH TRÌNH VẬN CHUYỂN HÀNG NGUY HIỂM;**

**DANH SÁCH PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN, NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN**

**VÀ NGƯỜI ÁP TẢI HÀNG NGUY HIỂM**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên hàng nguy hiểm | Khối lượng vận chuyển | Chủ phương tiện vận chuyển | Phương tiện vận chuyển | Tải trọng phương tiện | Thời gian vận chuyển(dự kiến) | Lịch trình vận chuyển | Người điều khiển phương tiện | Người áp tải hàng nguy hiểm |
| Điểm nhận hàng | Điểm trung chuyển | Điểm giao hàng |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

***Ghi chú:***

*(2): Ghi rõ tên hàng nguy hiểm, loại, nhóm hàng, số UN và số hiệu nguy hiểm theo quy định tại Nghị định nêu trong Thông tư này;*

*(3): Ghi rõ khối lượng hàng nguy hiểm cần vận chuyển;*

*(4): Ghi rõ tên chủ sở hữu phương tiện (địa chỉ, nếu có);*

*(5,6): Ghi rõ loại phương tiện, biển kiểm soát, tải trọng của phương tiện (theo đúng Giấy đăng ký phương tiện);*

*(7, 8, 9,10): Ghi đầy đủ thông tin về địa chỉ nơi đi, nơi đến bao gồm từ điểm nhận hàng đến kho của tổ chức, cá nhân và từ kho đến các địa điểm khác (nếu có);*

*(11, 12): Ghi rõ họ tên và số Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp của người điều khiển, người áp tải.*

 *……, ngày……tháng……năm……….*

 **Đại diện tổ chức, cá nhân**

 *(Ký tên, đóng dấu)*

**Mẫu 3. PALSTB**

 09/2018/TT-BKHCN

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP:**[[1]](#footnote-1)1 | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

 *…..[[2]](#footnote-2)2 , Ngày…… tháng ……. năm 20….*

**PHƯƠNG ÁN LÀM SẠCH THIẾT BỊ VÀ THỰC HIỆN CÁC YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SAU KHI KẾT THÚC VẬN CHUYẾN HÀNG NGUY HIỂM**

1. Vị trí thực hiện quá trình tẩy rửa, làm sạch phương tiện vận chuyển, bao bì, vật chứa, thiết bị sử dụng trong quá trình vận chuyển:

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

2. Cơ sở vật chất sử dụng cho quá trình tẩy rửa, làm sạch phương tiện vận chuyển, bao bì, vật chứa, thiết bị sử dụng trong quá trình vận chuyển:

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

3. Xử lý chất thải rắn, lỏng thu được sau khi tẩy rửa, làm sạch phương tiện vận chuyển, bao bì, vật chứa, thiết bị sử dụng trong quá trình vận chuyển:

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

4. Các hoạt động bảo vệ môi trường khác có liên quan:

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Doanh nghiệp … (ghi tên doanh nghiệp đề nghị cấp phép vận chuyển hàng nguy hiểm) cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường khi vận chuyển hàng nguy hiểm.

**Đại diện doanh nghiệp**

 *(Ký tên, đóng dấu)*

1. 1 Ghi tên của chủ thể đứng đơn đăng ký cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm [↑](#footnote-ref-1)
2. 2 Ghi địa danh nơi doanh nghiệp lập hồ sơ [↑](#footnote-ref-2)